

Bản án số: 05/2023/HS-PT
Ngày 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh.

Ông Trần Mười.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Võ Văn T, sinh ngày 27/3/1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Á và bà Võ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 06/6/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 12/7/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 12/10/2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C và bà Vi Thị T1; chung sống như vợ chồng với người khác, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 26/6/2023 được thay thế biện pháp bảo lãnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 12/7/2023; có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Văn Á, sinh ngày 10/02/1972 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa:

6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P (Chết) và bà Đồng Thị Á (Chết); vợ: Võ Thị H, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Phí Ngọc T2; sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nhâm Văn T3, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số A đường C, tổ A, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Võ Văn T:*

Ông Vy Quý V1 - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: Lô N- 03 Khu A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tất cả những người được triệu tập đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, Võ Văn T và Nguyễn Quốc V đứng trên đường dẫn tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng đoạn phía trước quán C1 thuộc thôn Đ, xã H, huyện N để ra hiệu xin đường cho xe từ quán cơm đi ra đường. Nhìn thấy xe ô tô khách biển kiểm soát 49B-010.25 do Đoàn Thanh H1 điều khiển theo hướng Nam - B vẫn đi chậm đến nên T né qua bên trái xe, dùng tay đập 02 cái vào thùng xe ô tô khách thì H1 điều khiển xe dừng lại. Hai phụ xe khách là Phí Ngọc T2 và Bùi Mạnh H2 mở cửa xuống xe, chạy đến vị trí của T. Hai bên xảy ra cãi vã, xô đẩy nhau và T dùng tay đánh T2 01 cái, tiếp đó T2 và H2 đánh lại T. V cũng chạy đến tham gia cùng T đánh nhau với T2, H2. V đánh nhau với T2, H2 một lúc thì bỏ chạy vào trong kho của quán cơm Ảnh lấy hung khí, còn T thì bị T2, H2 đánh ngã xuống đường. Sau đó T2, H2 không tiếp tục đánh T mà quay lại xe và đóng cửa. Ông Võ Văn Á là cha ruột của Võ Văn T đang ngồi nhậu ở nhà đối diện quán cơm Ảnh nhìn thấy T bị đánh ngã nên chạy ra đường xem, sau đó quay lại nhặt 02 hòn đá (Mảnh bê tông vỡ) cầm trên hai tay rồi chạy tới vị trí đánh nhau. Lúc này, T bị đánh ngã thì đứng dậy, hốt một nắm đá sạn (Loại 1x2cm) tiến đến vị trí phía trước, bên phải xe ô tô khách, cách cửa xe khoảng 1,5m và ném vào những người trên xe làm nứt kính chắn gió trước bên phụ xe ô tô khách. Thấy vậy, T2 cầm 01 tua-vít từ trên xe mở cửa xuống đuổi T chạy vào trong quán C1, thì V cầm 01 cây dao phát bờ từ trong quán cơm ra đuổi theo phía sau để chém T2. Ông Đoàn Thanh H1 cũng xuống xe vào ngăn cản và T2 dùng tua-vít dọa đâm nên V chưa chém được T2 mà đi lui vào quán cơm. Thấy vậy, T quay lại giật cây dao phát bờ trên tay V để xông vào chém T2 làm Thuấn lui về phía xe ô tô khách. Cùng lúc này, ông Võ Văn Á cầm đá chạy đến nơi, cầm đá trên 02 tay xông vào đánh nhau với ông Đoàn

Thanh H1, hai bên xô xát nhau và đều bị thương tích, sau đó ông H1 lên xe khách. Khi T2 bị Toàn chém lui về qua cửa lên xuống xe ô tô khách thì T cầm dao phát bờ, đứng đối diện cách Thuận khoảng 1,5m chém 01 cái từ trên xuống vào Thuận thì T2 đưa tay phải lên đỡ và bị thương tích. Sau đó T lui lại và T2 vào bên trong xe ô tô khách. Tiếp đó, T cầm cây dao phát bờ chém vào vị trí cửa lên xuống của xe ô tô khách nên Bùi Mạnh H2 ném hộp dụng cụ sửa xe xuống, T nhặt dụng cụ ném vào trong xe khách. Ông Nhâm Văn T3 là chủ xe ô tô khách bấm nút đóng cửa xe ô tô khách. Thấy vậy, T tiếp tục xông vào dùng dao phát bờ chém vào cửa kính lên xuống xe ô tô khách, V cũng cầm 01 ống kim loại đập vào làm cửa kính xe khách bị vỡ. Tiếp đó, T cầm dao phát bờ đi quanh xe khách, chọc dao vào xe (Vị trí cửa kính tài xế). Ông Võ Văn A giật lấy ống kim loại từ tay V và hăm dọa, yêu cầu những người trên xe khách xuống xin lỗi. V chạy vào quán cơm lấy thêm 01 cây cuốc chạy ra. Sau đó, ông A, T, V cùng một số người trong gia đình ông A la lối, hăm dọa và đem bàn chặn trước đầu xe, ông A lấy ống kim loại hộp chèn vào bánh xe sau để ngăn cản xe khách rời đi. Đến khi những người trên xe khách đưa T2 xuống xe và nhìn thấy T2 bị thương tích nặng thì những người trong gia đình ông A mới đồng ý để xe cấp cứu đưa T2 đi bệnh viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 374/TgT ngày 17/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q xác định tỷ lệ thương tích của Phí Ngọc T2 là 16%, thương tích phù hợp với vật sắc gây thương tích.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTTTHS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện N xác định tổng thiệt hại của xe ô tô khách biển kiểm soát 49B - 010.25 là 10.600.000đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Quốc V phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 58; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Á 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án 19/9/2023.

Ngoài ra, còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2023, bị hại Phí Ngọc T2 và Nhâm Văn T3 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V và Võ Văn Á; yêu cầu các bị cáo bồi thường theo đúng số tiền mà bị hại đã yêu cầu ở cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Quốc V về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Văn Á về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và xử phạt bị cáo Võ Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù; xử phạt: Bị cáo Võ Văn Á 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại về yêu cầu các bị cáo bồi thường theo đúng số tiền đã yêu cầu ở cấp sơ thẩm:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Nhâm Văn T3, tại phiên tòa các bị cáo T, V đồng ý bồi thường cho ông T3 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại Nhâm Văn T3.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Phí Ngọc T2. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận buộc các bị cáo bồi thường số tiền 94.563.958đồng, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị hại phải chịu 30% thiệt hại do lỗi của bị hại là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Phí Ngọc T2.

- *Luận cứ của Luật sư Vy Quý V1 bào chữa cho bị cáo Võ Văn T:*

Thông nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Về phần dân sự, lỗi ban đầu là của bị hại, việc bị cáo đập vào kính xe của bị hại không gây thiệt hại nhưng hai phụ xe xuống đánh bị cáo T ngã dẫn đến các bị cáo bức xúc nên đánh nhau. Vì vậy, sự việc có một phần lỗi của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo:

[1.1] Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” của các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V, Võ Văn A:

Tối ngày 11/10/2022, tại đường dẫn tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng đoạn trước quán C1 thuộc thôn Đ, xã H, huyện N, các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V đứng ra hiệu xin đường cho xe từ quán cơm đi ra, khi thấy xe khách biển kiểm soát 49B-010.25 do Đoàn Thanh H1 điều khiển vẫn đi chậm đến nên T né qua bên trái xe, dùng tay đập vào thùng xe ô tô khách nên giữa các bị cáo và anh Phí Ngọc T2, Bùi Mạnh H2 xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và đánh nhau. Bị cáo V lấy dao ra định đánh nhau thì T giật lấy chém vào tay anh Phí Ngọc T2 gây thương tích 16%. Bị cáo Võ Văn A thấy Võ Văn T bị đánh nên chạy đến, cầm đá đánh nhau với Đoàn Thanh H1 và trực tiếp lấy ống kim loại chèn vào bánh xe sau để ngăn cản xe rời đi.

Tuy các bị cáo Nguyễn Quốc V, Võ Văn A không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Phí Ngọc T2 nhưng hành vi của các bị cáo giúp sức tích cực cho bị cáo Võ Văn T thực hiện hành vi nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự mà Võ Văn T gây ra.

[1.2] Đối với hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V:

Trong khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V còn có hành vi dùng đá, dao đập vỡ kính xe khách biển kiểm soát 49B-010.25 gây thiệt hại tổng số tiền là: 10.600.000đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, bị cáo T, V còn có hành vi gây thiệt hại về tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Quốc V về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt cho các bị cáo, không cho bị cáo Võ Văn A được hưởng án treo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử phạt bị cáo Võ Văn T 02 năm 06 tháng tù

về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Văn Á 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo Võ Văn T là con của bị cáo Võ Văn Á đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù giam nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Võ Văn Á được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Võ Văn Á đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường:

[2.1.1] Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại Phí Ngọc T2:

Anh Phí Ngọc T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường với tổng số tiền 262.970.000đồng.

Xét yêu cầu của anh Phí Ngọc T2:

- Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền xe đi lại, các chi phí khác phục vụ cho việc điều trị thương tích có chứng từ hợp lệ và phù hợp với thực tế là những chi phí hợp lý được chấp nhận gồm: Tiền viện phí: 14.025.769đồng; tiền thuốc, điều trị: 1.918.189đồng; tiền xe: 10.500.000đồng. Tổng là: 26.443.958đồng.

- Đối với chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Bị hại khai điều trị ở Bệnh viện Y 10 ngày, ở cơ sở tư nhân tỉnh Thái Bình từ ngày 20/10/2022 đến ngày 25/12/2022, tuy nhiên không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà bị hại đã cung cấp để tính chi phí bồi dưỡng cho bị hại, cụ thể bị hại đi khám, điều trị 01 ngày ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Q, 08 ngày ở Bệnh viện T4, 01 ngày ở Bệnh viện Y, 01 ngày ở Bệnh viện Đ1, 01 ngày ở Bệnh viện I, 01 ngày điều trị ngoại trú tại Phòng khám Đ2, thành phố B nên cần buộc các bị cáo bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại là: 140.000đồng + 1.280.000đồng + 160.000đồng + 140.000đồng + 160.000đồng + 160.000đồng = 2.040.000đồng.

- Đối với chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất: Bị hại anh Phí Ngọc T2 bị gây thương tích, tổn thương cơ thể 16% nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại một khoản chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất là 20.000.000đồng.

- Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại:

Theo các tài liệu, chứng cứ anh Phí Ngọc T2 cung cấp thì thời gian điều trị tại các Bệnh viện, phòng khám là 13 ngày, anh T2 bị thương tích ở tay 16% nên sau khi ra viện anh T2 không thể lao động ngay được mà cần có thời gian để tiếp tục điều trị và phục hồi sức khỏe. Do đó, chấp nhận số tiền mất thu nhập theo yêu cầu của anh T2 là 90 ngày. Anh T2 làm nghề phụ xe có Hợp đồng lao động với bà Đặng Thị Hồng Đ với mức thu nhập 8.000.000đồng/tháng cho 30 ngày công đi làm nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức thu nhập thực tế bị mất của anh T2 là: $90 \text{ ngày} \times 266.600\text{đồng/ngày} = 23.994.000\text{đồng}$.

- Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại:

Thời gian điều trị tại Bệnh viện, anh T2 yêu cầu 10 ngày tiền công chăm sóc của người nhà nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh thu nhập của người nhà nên Hội đồng xét xử căn cứ vào mức bình quân thu nhập vùng để tính thu nhập bị mất cho người chăm sóc bị hại là $10 \text{ ngày} \times 125.000\text{đồng/ngày} = 1.125.000\text{đồng}$.

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần:

Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh T2 số tiền: 36.000.000đồng (Tương đương 20 tháng lương cơ sở $\times 1.800.000$ đồng).

- Các khoản yêu cầu khác của bị hại không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Tổng cộng các khoản tiền được chấp nhận là 109.602.958đồng.

Trong vụ án này, anh Phí Ngọc T2 cũng có một phần lỗi. Tuy nhiên, mức độ lỗi của anh T2 không đáng kể, không đến mức cần phải khấu trừ số tiền bồi thường nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 109.602.958đồng cho bị hại anh Phí Ngọc T2. Xét theo tỷ lệ lỗi của các bị cáo, bị cáo Võ Văn T phải chịu 60% tỷ lệ bồi thường, bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 30% tỷ lệ bồi thường, bị cáo Võ Văn Á phải chịu 10% tỷ lệ bồi thường. Cụ thể:

Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho anh Phí Ngọc T2 số tiền: 65.761.774đồng

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho anh Phí Ngọc T2 số tiền: 32.880.887đồng

Buộc bị cáo Võ Văn Á phải bồi thường cho anh Phí Ngọc T2 số tiền: 10.960.295đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả. Gia đình bị cáo Võ Văn T nộp 25.000.000đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Quốc V nộp 10.000.000đồng, ông Võ Văn Á nộp 5.000.000đồng. Tổng cộng 40.000.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 25/5/2023 và số tiền 10.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0002075 ngày

26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

[2.1.2] Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại Nhâm Văn T3:

Ông Nhâm Văn T3 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền kính xe theo giá Hội đồng định giá đã định giá số tiền thiệt hại là: 10.600.000đồng. Xét thấy, yêu cầu của ông T3 là đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V đồng ý bồi thường cho ông T3 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho ông Nhâm Văn T3 số tiền 10.600.000đồng. Cụ thể: Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho ông Nhâm Văn T3 số tiền 5.300.000đồng, buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho ông Nhâm Văn T3 số tiền 5.300.000đồng.

Gia đình bị cáo Võ Văn T đã nộp số tiền 5.000.000đồng để bồi thường cho ông Nhâm Văn T3 theo Biên lai thu tiền số 0002076 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án chưa phù hợp nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Bị cáo Võ Văn T phải chịu $[(65.761.774\text{đồng} + 5.300.000\text{đồng}) - 30.000.000\text{đồng}] \times 5\% = 2.053.000\text{đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu $[(32.880.887\text{đồng} + 5.300.000\text{đồng}) - 10.000.000\text{đồng}] \times 5\% = 1.409.000\text{đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nhâm Văn T3 tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000226 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phí Ngọc T2 và Nhâm Văn T3 về yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V, Võ Văn A.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.1 Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 12/7/2023) được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/02/2023 đến ngày 06/6/2023.

1.2 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 12/7/2023) được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/02/2023 đến ngày 26/6/2023.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 58; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.3 Xử phạt: Bị cáo Võ Văn A 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 19/9/2023).

Giao bị cáo Võ Văn A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án;

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phí Ngọc T2, chấp nhận kháng cáo của bị hại Nhâm Văn T3 về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V, Võ Văn Á.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường cho anh Phí Ngọc T2 số tiền: 65.761.774đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho anh Phí Ngọc T2 số tiền: 32.880.887đồng.

Buộc bị cáo Võ Văn Á phải bồi thường cho anh Phí Ngọc T2 số tiền: 10.960.295đồng.

Buộc các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nhâm Văn T3 số tiền 5.300.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 25/5/2023 của Công an huyện N; số tiền 10.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0002075 ngày 26/5/2023 và số tiền 5.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0002076 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Bị cáo Võ Văn T phải chịu 2.053.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 1.409.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn Á phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nhâm Văn T3 tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000226 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Nghĩa Hành;
- Công an huyện Nghĩa Hành;
- THA dân sự huyện Nghĩa Hành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Mỹ Giang

